

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

11 tháng 6 năm 2026



## Vn-Index chỉ giảm nhẹ 5 điểm dù thế giới giảm sâu

- Vn-Index giảm khoảng 15 điểm trong 30 phút đầu ngày do TTCK Mỹ giảm sâu hôm qua, nhưng sau đó hồi phục và đóng cửa chỉ còn giảm 5 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 1.55 lần số mã tăng, tuy vậy đa phần cũng chỉ giảm rất nhẹ
- Nhóm dầu khí và phân bón tăng nhẹ do giá dầu thế giới tăng
- Nhóm khu công nghiệp và điện cũng tăng
- Giảm mạnh nhất là nhóm bán lẻ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 15.5% so với ngày trước đó.

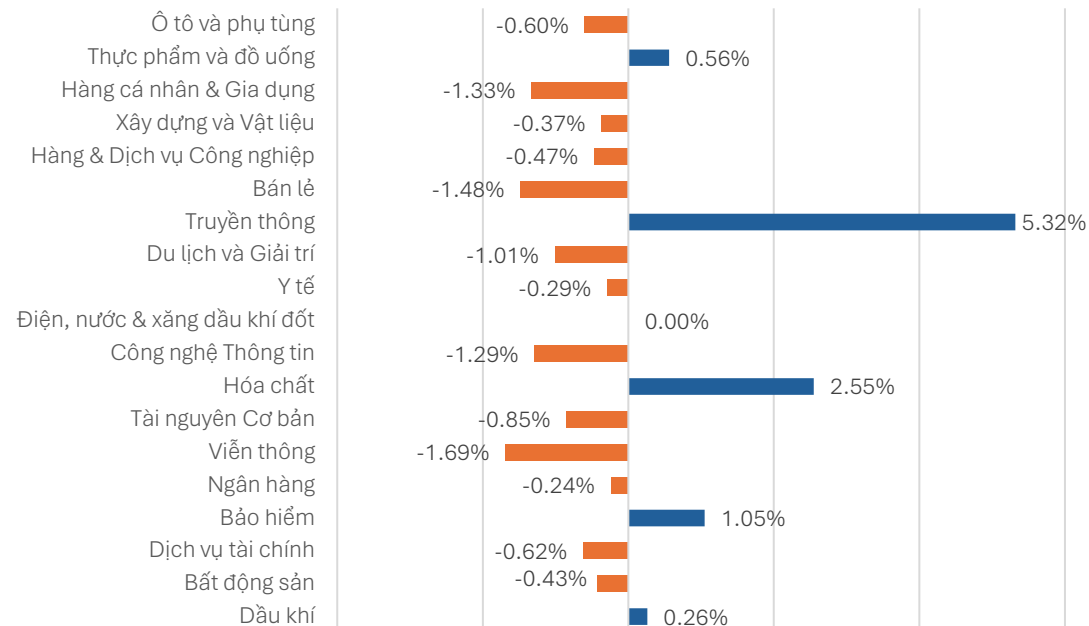


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,798.6	300.1	126.4
(+/-)	-5.1	-1.06	0.68
(%)	-0.28%	-0.35%	0.54%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	411	50	21
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	10,133	890	279
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(477)	(5)	(4)
Số mã tăng	118	57	107
Số mã giảm	178	67	102
Số mã giá không đổi	68	68	94

## 1.

## Nhận định thị trường

- Thị trường mở cửa với nhiều tin rất tiêu cực từ nước Mỹ: Lạm phát tháng 5 tăng lên 4.2% - cao nhất 3 năm, và S&P500 giảm tới 1.62%
- Trong bối cảnh đó, Vn-Index chỉ giảm nhẹ 5 điểm cũng đã là rất tích cực rồi
- Thanh khoản giảm rất sâu, có lẽ đã ở vùng thấp nhất 6 năm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã miễn nhiễm với tin xấu, đều không muốn bán ở vùng giá quá thấp như hiện tại
- Theo quan sát, vùng thanh khoản thấp thường là đáy của TTCK. Tất nhiên, để Vn-Index bùng nổ mạnh mẽ vượt đỉnh thì khó xảy ra, nhưng thường vẫn sẽ giao động trong biên độ đi ngang khi tạo đáy
- Vùng giá hiện tại phù hợp để mua vào. Đây đã là vùng định giá rất thấp và rất hấp dẫn.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	12.53	1.77
2	Nguyên vật liệu	12.94	1.53
3	Công nghiệp	12.86	1.76
4	Hàng Tiêu dùng	13.48	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	15.43	1.51
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.25	3.52
7	Viễn thông	22.67	5.85
8	Tiện ích Cộng đồng	12.36	1.74
9	Tài chính	20.07	2.78
10	Ngân hàng	9.19	1.49
11	Công nghệ Thông tin	13.49	2.66

## 2.

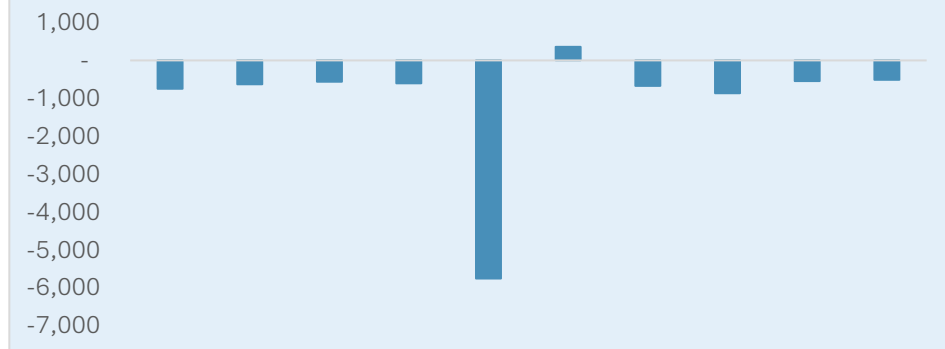
## Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng	Bất động sản	Chứng khoán	Thực phẩm	Xây dựng	Nguyên liệu CB	Tiện ích	Hóa chất								
NAB	1.26%	QCG	6.97%	VDS	2.21%	SBT	3.30%	VGC	1.57%	ACG	1.82%	TDM	0.88%	GVR	4.27%
STB	0.99%	KBC	5.98%	DSE	2.14%	KDC	2.72%	PC1	1.01%	DHC	1.38%	REE	0.60%	DPM	1.24%
SSB	0.69%	SZC	4.18%	CTS	0.18%	SAB	2.21%	CTR	0.11%	NKG	-0.37%	GEG	0.38%	PHR	0.94%
OCB	0.40%	SIP	1.96%	TVS	-0.38%	VNM	0.51%	BMP	0.00%	PTB	-0.40%	PPC	0.31%	AAA	0.85%
VIB	0.31%	HDG	1.19%	EVF	-0.73%	ASM	0.17%	CTD	-0.28%	HSG	-0.42%	NT2	0.22%	DCM	0.80%
MBB	0.20%	BCM	0.95%	FTS	-0.86%	VHC	0.00%	HHV	-0.87%	HPG	-1.27%	PGD	0.22%	DGC	0.67%
MSB	0.00%	VPI	0.16%	VND	-0.86%	HAG	0.00%	CII	-1.71%			GAS	0.00%	CSV	0.63%
ACB	0.00%	VIC	0.00%	VIX	-1.17%	BAF	0.00%	VCG	-1.75%			SHP	0.00%	DPR	0.49%
VCB	-0.16%	KOS	-0.26%	HCM	-1.26%	MCM	0.00%	HTI	-1.90%			TMP	0.00%	VFG	0.00%
VPB	-0.19%	SJS	-0.31%			VCF	-0.13%					BWE	0.00%		
TCB	-0.32%	IJC	-0.53%			BHN	-0.17%					VSH	0.00%		
CTG	-0.45%	DXS	-0.53%			PAN	-0.22%					HNA	0.00%		
BID	-0.60%	HDC	-1.12%			ANV	-0.24%					PGV	-0.21%		
TPB	-0.63%	NLG	-1.12%			FMC	-0.85%					POW	-0.37%		
HDB	-0.79%	KDH	-1.27%			MSN	-1.25%					CHP	-0.72%		
SHB	-1.09%	TCH	-1.32%			DBC	-1.60%								
LPB	-1.18%	PDR	-1.32%												
EIB	-1.20%	NVL	-1.52%												
		DXG	-1.52%												
		DIG	-1.55%												
		VHM	-1.57%												
		VRE	-1.69%												
		CRE	-1.85%												

## 3.

## Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VNM	HOSE	39.08	9.54	29.54
2	KBC	HOSE	34.51	21.17	13.34
3	PVS	HNX	16.29	3.23	13.07
4	GVR	HOSE	15.95	2.97	12.97
5	SAB	HOSE	15.12	5.02	10.10
6	MWG	HOSE	128.75	120.55	8.19
7	PVI	HNX	7.70	-	7.70
8	FRT	HOSE	40.97	34.85	6.12
9	BSR	HOSE	14.77	9.54	5.23
10	PC1	HOSE	11.41	6.77	4.64
11	BVH	HOSE	6.61	2.44	4.17
12	SHB	HOSE	16.50	12.73	3.77
13	CTS	HOSE	5.22	1.60	3.62
14	HNG	UPCoM	3.49	-	3.49
15	SBT	HOSE	3.56	0.18	3.37

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	NVL	HOSE	8.26	60.76	- 52.50
2	VHM	HOSE	35.55	83.40	- 47.85
3	VIC	HOSE	27.92	69.17	- 41.26
4	TCB	HOSE	9.87	43.75	- 33.88
5	VPB	HOSE	6.94	40.57	- 33.63
6	HDB	HOSE	3.12	33.16	- 30.04
7	FPT	HOSE	64.04	92.60	- 28.56
8	MSN	HOSE	4.86	33.06	- 28.20
9	EIB	HOSE	-	26.57	- 26.57
10	FUEVFNND	HOSE	0.09	25.52	- 25.43
11	STB	HOSE	8.70	29.89	- 21.19
12	VCB	HOSE	16.65	36.91	- 20.26
13	GEX	HOSE	0.84	20.15	- 19.32
14	HPG	HOSE	9.79	24.57	- 14.78
15	IDC	HNX	17.56	31.59	- 14.03

## 4.

## Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	94.99	3.87%	-2.88%	56.11%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	91.78	2.92%	-4.42%	59.84%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,071.46	-3.57%	-8.19%	-5.88%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,153	0.00%	0.03%	0.13%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,410	0.00%	0.03%	0.13%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,400	0.00%	-0.04%	-1.57%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.90%	-0.88%	-0.58%	3.13%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.57%	0.00%	0.01%	0.50%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.70%	0.00%	0.01%	0.52%

#### Lạm phát Mỹ lần đầu vượt 4% sau 3 năm

Theo số liệu từ Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) công bố vào ngày 10/06, trong tháng 5/2026, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0.5% so với tháng trước và tăng 4.2% so với cùng kỳ. Đây là lần đầu tiên lạm phát Mỹ vượt ngưỡng 4% kể từ năm 2023, đồng thời là mức cao nhất kể từ tháng 4/2023. Đà tăng chủ yếu đến từ giá năng lượng tăng mạnh với mức tăng 23%.

Sau thông tin này, chứng khoán Mỹ giảm mạnh. Hết phiên 10/6, chỉ số Dow Jones giảm 1.87%; S&P 500 mất 1.62% trong khi Nasdaq Composite giảm 1.98%.

#### Vàng thế giới lao dốc hơn 4% xuống dưới mốc 4,100 USD

Giá vàng thế giới tiếp tục giảm mạnh do căng thẳng quân sự giữa Mỹ và Iran gia tăng và lo ngại lạm phát kéo dài. Hợp đồng vàng tương lai giao tháng 8 tại Mỹ giảm 3.57% xuống 4,133.30 USD/oz, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 24/11/2025. Giá vàng giao ngay cũng lao dốc 4.5% xuống còn 4,070.56 USD/oz.

## 5.

## Bản tin doanh nghiệp



**PDR:** PDR lấy ý kiến về thương vụ mua vốn tại Lotte Properties HCMC trị giá 10.4 ngàn tỷ

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) công bố kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, trong đó đáng chú ý là chủ trương đầu tư mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Lotte Properties HCMC với giá trị giao dịch dự kiến 10,400 tỷ đồng, tương đương từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của PDR theo báo cáo tài chính gần nhất.

Trước đó, trong tháng 5/2026, PDR đã ký MOU với Lotte Properties HCMC liên quan đến dự án Thu Tiem Eco Smart City tại KĐT mới Thủ Thiêm, HCMC và thanh toán 900 tỷ đồng đặt cọc theo MOU này.



**GAS:** PV GAS đã tiếp nhận gần 120.000 tấn LNG và LPG nhập khẩu

Ngày 11/6, theo thông tin từ Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS), chuyến hàng LNG với khối lượng khoảng 15.000 tấn từ Australia dự kiến sẽ cập cảng ngày 17 - 18/6. Đồng thời, PV GAS đang triển khai các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp cho lô hàng dự kiến giao vào đầu tháng 7/2026 nhằm đáp ứng nhu cầu của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power).

Trước đó, ngày 7/6, tàu Methane Mickie Harper chở khoảng 73.000 tấn LNG từ Canada đã cập cảng LNG Thị Vải. Đây là một trong những chuyến hàng LNG có quy mô lớn mà PV GAS tiếp nhận trong năm nay, góp phần bổ sung nguồn nhiên liệu cho các nhà máy điện khí.



**VGC:** Viglacera rót thêm 660,1 tỷ đồng để nâng vốn Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG) phục vụ đề án chuyển đổi mô hình quản lý sở hữu vốn. Viglacera sử dụng 660,1 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có để góp thêm vào VFG. Toàn bộ số tiền này được sử dụng để VFG nhận chuyển nhượng lại toàn bộ phần vốn góp của Viglacera tại Công ty TNHH Kính nổi Siêu trắng Phú Mỹ (PFG). Theo đó, VFG sẽ tăng vốn điều lệ lên hơn 1.172 tỷ đồng và trở thành đơn vị đầu mối trực tiếp quản lý vốn tại PFG và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh kính.

## 6.

## Lịch sự kiện

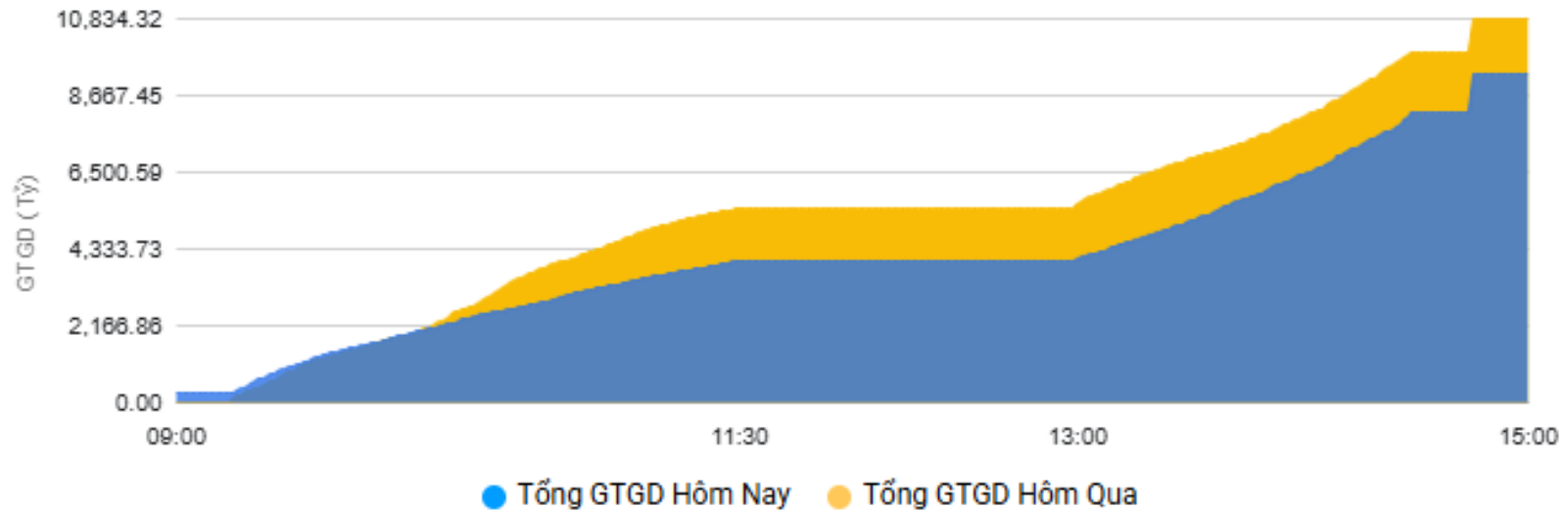
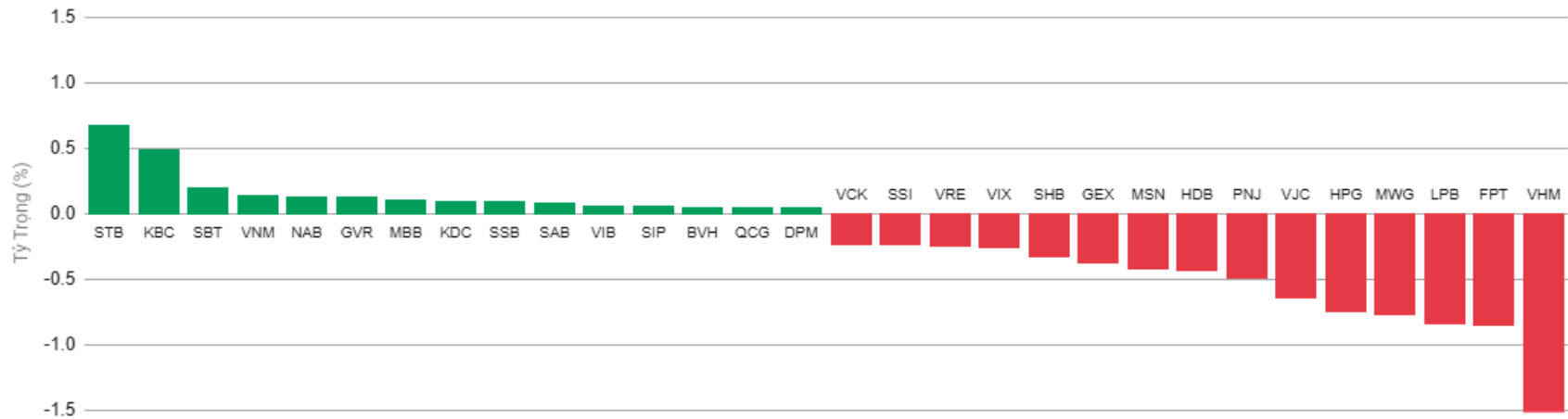
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CCA	12/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CTS	12/06/2026		Phát hành cổ phiếu	28%	
EVE	12/06/2026	22/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
HII	12/06/2026	23/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
HNI	12/06/2026	25/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
MND	12/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.8%	780
NLG	12/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
PAC	12/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
VPD	12/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300
ACB	15/06/2026	23/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
BSI	15/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
L18	15/06/2026		Phát hành cổ phiếu	25%	
ACB	15/06/2026		Phát hành cổ phiếu	13%	
CNC	15/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CTT	15/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
MCC	15/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
SHP	15/06/2026	25/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
SKG	15/06/2026	03/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500

# 7.

## Số liệu thị trường

**NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (11/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,000	24.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,850	48.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	30,850	17.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,750	22.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	26,500	8.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,100	28.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,350	20.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,600	16.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	41,400	15.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,300	-17.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,300	31.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,800	5.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,300	19.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	18,450	48.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	53,700	25.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,850	36.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (11/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	26,450	52.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	23,350	79.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,950	40.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,460	60.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	31,000	30.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	53,200	56.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	29,150	2.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	144,500	-39.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	17,700	36.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	15,000	24.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	119,000	42.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	76,900	39.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	30,150	34.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,150	25.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,200	26.7%		<a href="#">Link</a>
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	20,600	50.5%		<a href="#">Link</a>
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,000	31.6%		<a href="#">Link</a>
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	64,500	30.2%		<a href="#">Link</a>

### Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

